

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính trên địa bàn xã Định Tân năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh về việc cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; Ủy ban nhân dân xã Định Tân ban hành kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2026, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2026 của UBND tỉnh; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Định Tân lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Định Tân lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Các cơ quan, đơn vị tăng cường quán triệt, nâng cao nhận thức, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính trong từng lĩnh vực; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; gắn cải cách hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Một số mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

1.1. Duy trì và nâng cao điểm số, thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI); Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI); Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) của xã.

1.2. 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của xã được ban hành đúng quy trình, đồng bộ và thống nhất với hệ thống pháp luật của Trung ương; 100% văn bản QPPL phát hiện sai phạm qua kiểm tra (nếu có) được xử lý hoặc kiến nghị xử lý. Đổi mới, nâng cao hiệu quả thực thi, tiếp cận thông tin pháp luật trên địa bàn xã.

1.3. Bảo đảm trên 98% hồ sơ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã được giải quyết trước và đúng hạn; số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã; tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 55% trở lên.

1.4. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính; rà soát, báo cáo các nội dung liên quan đến việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5. Đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

1.6. Đẩy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập, theo ngành, lĩnh vực phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng đơn vị;

1.7. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo đột phá trong phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông; phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu đáp ứng kết nối, chia sẻ thông suốt từ trung ương đến địa phương, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số

2. Nội dung, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Cải cách thể chế

- Tiếp tục rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định trong các lĩnh vực về: Thu hút đầu tư; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; đất đai; tài nguyên; khoáng sản; tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; quản lý, sử dụng tài sản công; phân cấp, ủy quyền; chuyển đổi số; y tế; giáo dục và đào tạo...

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2026.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản do HĐND, UBND xã ban hành với các quy định của Trung ương, của tỉnh

- Thực hiện đồng bộ các hoạt động theo dõi, thi hành pháp luật; tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức và thi hành pháp luật.

- Triển khai, hướng dẫn thi hành Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ, thông tư của các Bộ, ngành,

- Triển khai có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030” trên địa bàn xã.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa; một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; bảo đảm trên 98% hồ sơ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp được giải quyết trước và đúng hạn; nghiêm túc thực hiện việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 55% trở lên.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐTTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai

đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện công bố, công khai đầy đủ, kịp thời Danh mục TTHC, TTHC, TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của UBND xã.

- Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền; rà soát, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của cơ quan, từng bước của quy trình giải quyết TTHC.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc triển khai rà soát TTHC để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

- Hoàn thiện các quy định pháp luật và triển khai có hiệu quả việc thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính.

- Thường xuyên đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có, giảm việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá đạt từ 80% trở lên. Mở rộng hạ tầng, tiện ích thanh toán điện tử trong cung cấp dịch vụ công.

- Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Hệ thống Phản hồi Thanh Hóa, Công Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

- Tăng cường công tác truyền thông về cải cách TTHC với nhiều hình thức đa dạng, phong phú nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực và kinh phí đảm bảo cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai, thực hiện các chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; các quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã quản lý.

- Báo cáo các vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp để đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả.

- Tổ chức sắp xếp, kiện toàn cơ quan, đơn vị trong bộ máy hành chính nhà nước. Gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh, xây dựng Kế hoạch biên chế khối

chính quyền xã Định Tân giai đoạn 2026 - 2030.

- Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch của UBND tỉnh.
- Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục. Thường xuyên khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập.
- Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.
- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế; chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho các phòng chuyên môn cấp xã.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.
- Áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức khi Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện đối với cấp xã.
- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các phòng, đơn vị theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.
- Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.
- Xây dựng văn hóa giải trình trong hoạt động công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát chủ động ngăn chặn “từ sớm, từ xa” sai phạm nhỏ tích tụ thành khuyết điểm lớn.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách tiền lương, đãi ngộ đối với công chức, viên chức theo quy định của Nhà nước. Kịp thời khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành nhiệm vụ.

2.5. Cải cách tài chính công

- Xây dựng Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030.
- Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công. Nâng cao năng lực quản lý ngân sách, lập dự toán ngân sách, chấp hành dự toán, thực hiện tốt việc công khai dự toán, quyết toán ngân sách theo đúng quy định.
- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao.

- Thực hiện đúng tiêu chuẩn, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị; thực hiện phân tác giữa các đơn vị dự toán ngân sách cấp 1.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các kế hoạch, chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

- Rà soát, cập nhật cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc, đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Cập nhật, hoàn thiện các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các hệ thống thông tin; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia.

- Tham gia đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, phân tích dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị; tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nhân lực phục vụ công tác tham mưu, tư vấn, quản lý, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung và hệ thống thông tin của các ngành, lĩnh vực.

- Nâng cấp mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương 2 cấp; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm dùng chung của tỉnh được hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.

- Duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của xã.

- Thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.

- Xây dựng, phát triển các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ TTHC.

- Tiếp tục áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

2.7. Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính

- Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính của xã, các cơ quan, phòng chuyên môn, đơn vị khẩn trương xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị mình; phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, tập thể. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính, đảm bảo thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị.

- Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung đến công khai, minh bạch, giảm thời gian trong giải quyết TTHC, dịch vụ trực tuyến.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

(Phân công nhiệm vụ chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 202 được bố trí trong dự toán chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, trung tâm thuộc UBND xã; Công an xã

- Trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị phù hợp với đặc điểm, tính chất từng cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý, phụ trách và định kỳ hằng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND xã tình hình, kết quả thực hiện (qua phòng Văn hoá - Xã hội).

- Giao phòng Văn hoá - Xã hội: Chỉ đạo triển khai, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính chung của xã; định kỳ hằng quý, báo cáo Chủ tịch UBND xã kết quả thực hiện.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách TTHC; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 02 kèm theo Kế hoạch này;

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách thể chế; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 01 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua phòng Văn hoá - Xã hội).

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách tài chính công; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 05 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua phòng Văn hoá - Xã hội).

- Tham mưu Chủ tịch UBND xã bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch.

4. Trung tâm hành chính công

Chủ trì triển khai nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử; tổng hợp kết quả giải quyết TTHC, phản ánh kiến nghị của công dân, tỷ lệ số hoá, thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC của xã, phối hợp với phòng Văn hoá - Xã hội trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 02, phụ lục số 03, phụ lục số 06, kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội).

5. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ, công tác chỉ đạo điều hành và các nội dung liên quan đến đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) và Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); tổng hợp, báo cáo kết quả Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

- Tổng hợp tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, báo cáo Chủ tịch UBND xã và Sở Nội vụ theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

- Kiểm tra, tổng hợp kết quả việc thực hiện cải cách hành chính và kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ.

- Chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 và Phụ lục số 07 kèm theo Kế hoạch này, tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND xã.

6. Trung tâm cung ứng dịch vụ công

Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp. Tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện cải cách hành chính, nhất là việc giám sát, phản ánh

về hành vi nhùng nhể, tiêu cực và đánh giá chất lượng giải quyết TTHC tại các cơ quan hành chính nhà nước. Thường xuyên thông tin, tuyên truyền việc triển khai thực hiện Kế hoạch này bằng các hình thức đa dạng, phong phú.

7. Chế độ thông tin báo cáo

Trung tâm Phục vụ hành chính công và các phòng chuyên môn trực thuộc UBND xã thực hiện chế độ thông tin báo cáo các nội dung được giao tại Kế hoạch này cụ thể như sau:

- Báo cáo cải cách hành chính quý I: Vào ngày **05/3/2026**. Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 05/12/2025 đến hết ngày 05/3/2026.

- Báo cáo cải cách hành chính 6 tháng: Vào ngày **05/6/2026**. Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 05/12/2025 đến hết ngày 05/6/2026.

- Báo cáo cải cách hành chính quý III: Vào ngày **05/9/2026**. Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 06/6/2026 đến hết ngày 05/9/2026.

- Báo cáo cải cách hành chính năm: Vào ngày **05/12/2026**. Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 05/12/2025 đến hết ngày 04/12/2026.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã Định Tân năm 2026. Yêu cầu Trưởng các phòng, đơn vị, Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua phòng Văn hoá - Xã hội) để tổng hợp, hướng dẫn hoặc báo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để b/c);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Trưởng các phòng, trung tâm;
- Công an xã;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Tiến

Phụ lục số 01: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách thể chế

| TT | Nội dung thực hiện | Sản phẩm, kết quả | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|----|--|--|--------------------------|--|----------------------|
| 1. | Tiếp tục rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định trong các lĩnh vực về: Thu hút đầu tư; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; đất đai, tài nguyên, khoáng sản; tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; quản lý, sử dụng tài sản công; phân cấp, uỷ quyền; chuyển đổi số; y tế; giáo dục và đào tạo... | - Các văn bản có liên quan. | - Văn phòng HĐND và UBND | - Phòng Kinh tế; phòng VH - XH | |
| 2. | Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản do HĐND, UBND xã ban hành với các quy định của Trung ương, của tỉnh | - Các quyết định về sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản theo ngành, lĩnh vực của cơ quan có thẩm quyền. - Các quyết định về xử lý văn bản pháp luật. | - Văn phòng HĐND và UBND | - TTr HĐND xã - Các phòng chuyên môn thuộc UBND | - Thường xuyên. |

| | | | | | |
|----|---|---|--------------------------|---------------------------------|---|
| 3. | Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2026. | - Báo cáo kết quả thực hiện. | - Văn phòng HĐND và UBND | Các phòng chuyên môn thuộc UBND | Báo cáo kết quả thực hiện vào: Tháng 6/2026 và tháng 11/2026. |
| 4. | Thực hiện đồng bộ các hoạt động theo dõi, thi hành pháp luật; tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức và thi hành pháp luật. | Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. | - Văn phòng HĐND và UBND | Các phòng chuyên môn thuộc UBND | Thường xuyên |
| 5. | Triển khai, hướng dẫn thi hành Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ, thông tư của các Bộ, ngành, | Các văn bản triển khai, tốt chức Hội nghị | - Văn phòng HĐND và UBND | Các phòng chuyên môn thuộc UBND | Thường xuyên |
| 6. | Triển khai có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030” trên địa bàn xã. | Các văn bản triển khai, tốt chức Hội nghị | - Văn phòng HĐND và UBND | Các phòng chuyên môn thuộc UBND | Khi UBND tỉnh ban hành Đề án |

Phụ lục số 02: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách thủ tục hành chính

| TT | Nội dung thực hiện | Sản phẩm, kết quả | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|----|--|--|--|---|----------------------|
| 1. | Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa; một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; bảo đảm trên 98% hồ sơ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp được giải quyết trước và đúng hạn; nghiêm túc thực hiện việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 55% trở lên. | Báo cáo thực hiện công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm. | - Trung tâm phục vụ hành chính công. | - Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã - Trung tâm phục vụ hành chính công | Thường xuyên |
| 2. | Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ- TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. | Báo cáo kết quả thực hiện | - Văn phòng HĐND và UBND xã - Tổ công tác Đề án 06. | - Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã - Trung tâm phục vụ HCC Công an xã. | Thường xuyên |

| | | | | | |
|----|---|---|------------------------------------|---|---------------|
| 3. | Công khai đầy đủ, kịp thời Danh mục TTHC, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã. | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định công bố danh mục TTHC, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã. - Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hàng quý, năm. | Trung tâm phục vụ hành chính công. | <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm phục vụ hành chính công. - Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã. | Thường xuyên. |
| 4. | Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát TTHC hàng năm. | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền. - Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC. - Báo cáo kết quả thực hiện. | Văn phòng HĐND và UBND xã | <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm phục vụ hành chính công. - Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã. | Thường xuyên. |
| 5. | Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc triển khai rà soát TTHC, đề đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh. | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC của cấp có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. | Văn phòng HĐND và UBND xã | <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm phục vụ hành chính công. - Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã. | Thường xuyên. |

| | | | | | |
|----|---|---|--------------------------------------|---|---|
| 6. | Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền; rà soát, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của cơ quan, từng bước của quy trình giải quyết TTHC | - Báo cáo kết quả thực hiện. | - Văn phòng HĐND và UBND xã | - Trung tâm phục vụ hành chính công. - Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã. | - Thường xuyên. |
| 7. | Hoàn thiện các quy định pháp luật và triển khai có hiệu quả việc thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính. | - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. | - Văn phòng HĐND và UBND xã | - Trung tâm phục vụ hành chính công. - Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã. | - Thường xuyên. |
| 8. | Ưu tiên bố trí nguồn lực và kinh phí đảm bảo cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính. | - Báo cáo kết quả thực hiện. | - Văn phòng HĐND và UBND xã | - Trung tâm phục vụ hành chính công. - Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã. | - Thường xuyên. - Báo cáo kết quả thực hiện: Định kỳ hằng Quý. |
| 9. | Tăng cường ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. | - Báo cáo kết quả thực hiện. | - Trung tâm phục vụ hành chính công. | - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. | - Thường xuyên. |

| | | | | | |
|-----|---|--|-----------------------------------|---|-----------------|
| | Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 80% trở lên. Mở rộng hạ tầng, tiện ích thanh toán điện tử trong cung cấp dịch vụ công. | | | | |
| 10. | Thường xuyên thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC. | - Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hàng quý, năm. | - Văn phòng HĐND và UBND xã | - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. | - Thường xuyên. |
| 11. | Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Hệ thống Phản hồi Thanh Hóa, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định. | - Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hàng quý, năm. | - Văn phòng HĐND và UBND xã | - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. | - Thường xuyên. |
| 12. | Tăng cường công tác truyền thông về cải cách TTHC với nhiều hình thức đa dạng, phong phú nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân | - Tin, bài, ảnh, tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh... | - Trung tâm cung ứng dịch vụ công | - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. | Thường xuyên |

Phụ lục số 03: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

| TT | Nội dung thực hiện | Sản phẩm, kết quả | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|-----------|--|---|---|--|---|
| 1. | Triển khai, thực hiện các quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh quản lý. | - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. | - Phòng Văn hóa - Xã hội | - Các phòng chuyên môn, - Trung tâm PVHCC, TT CUDVC | Theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền |
| 2. | Báo cáo các vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp để đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả. | - Báo cáo kết quả thực hiện. | - Các phòng chuyên môn; - Trung tâm PVHCC, TT CUDVC. | - Cơ quan đơn vị có liên quan. | Khi có yêu cầu |
| 3. | Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước. Gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. | - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. | - Phòng Văn hóa - Xã hội | Các đơn vị có liên quan | Theo quy định |
| 4. | Xây dựng Kế hoạch biên chế khối chính quyền xã Định Tân giai đoạn 2026 - 2030. | - Kế hoạch UBND xã. | - Phòng Văn hóa - Xã hội | - Cơ quan, đơn vị có liên quan. | Khi có Kế hoạch của UBND tỉnh |

| | | | | | |
|----|---|--|---|---|---|
| 5. | Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch của UBND tỉnh. | <ul style="list-style-type: none"> - Đề án trình cơ quan có thẩm quyền. - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. | - Phòng Văn hóa - Xã hội | - Cơ quan, đơn vị có liên quan. | Khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. |
| 6. | Nghiên cứu, xây dựng đề án thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn. | <ul style="list-style-type: none"> - Đề án trình cơ quan có thẩm quyền. - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. | - Phòng Văn hóa - Xã hội | - Cơ quan, đơn vị có liên quan. | - Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ |
| 7. | Tăng cường kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn UBND xã; công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế; chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho các cơ quan chuyên môn cấp xã. | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm tra. - Các thông báo kiểm tra, xử lý kết quả phát hiện qua kiểm tra. - Báo cáo kết quả thực hiện | <ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã; - Trung tâm PVHCC, TT CUDVC. | <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Văn hóa - xã hội; Cơ quan, đơn vị có liên quan. | - Kiểm tra: Trong năm 2026. |
| 8. | Thực hiện khảo sát đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện. | - Trung tâm PVHCC. | - Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã; | - Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ |

| | | | | | |
|-----|---|---|--------------------|--------------------------|---|
| 9. | Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế công. | - Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện. | - Trung tâm PVHCC. | - Phòng Văn hóa - Xã hội | - Thường xuyên. - Báo cáo kết quả khảo sát: tháng 12 hằng năm. |
| 10. | Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập. | - Báo cáo kết quả thực hiện. | - Trung tâm PVHCC. | - Phòng Văn hóa - Xã hội | - Thường xuyên. - Báo cáo kết quả khảo sát: tháng 12 hằng năm. |

Phụ lục số 04: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách chế độ công vụ

| TT | Nội dung thực hiện | Sản phẩm, kết quả | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|----|--|---|---|---|---|
| 1. | Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn; Trung tâm thuộc diện sắp xếp. | <ul style="list-style-type: none"> Phòng Văn hóa - Xã hội | Theo kế hoạch của UBND xã |
| 2. | Áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức. | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Văn hóa - Xã hội | <ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn; - Trung tâm PVHCC, TT CUDVC. | Thực hiện khi có hướng dẫn của UBND tỉnh. |
| 3. | Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm. | Báo cáo kết quả thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Văn hóa - Xã hội | <ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn; - Trung tâm PVHCC, TT CUDVC. - Các đơn vị sự nghiệp công lập. | Hằng năm |
| 4. | Xây dựng văn hóa giải trình trong hoạt động công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát chủ động ngăn chặn “từ sớm, từ xa” sai phạm nhỏ tích tụ thành khuyết điểm lớn | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch triển khai thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện. | <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Văn hóa - Xã hội | <ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn; - Trung tâm PVHCC, TT CUDVC. - Các đơn vị sự nghiệp công lập. | Hằng năm |

Phụ lục số 05: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách tài chính công

| TT | Nội dung thực hiện | Sản phẩm, kết quả | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|-----------|---|---|------------------------|---|--|
| 1 | Xây dựng Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030. | - Quyết định của UBND xã. - Báo cáo kết quả thực hiện | Phòng kinh tế | - Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý I/2026 |
| 2 | Rà soát và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công | - Báo cáo kết quả thực hiện | Phòng kinh tế | - Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 3 | Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn xã. | - Quyết định của UBND xã. - Báo cáo kết quả thực hiện | Phòng kinh tế | - Văn phòng HĐND-UBND - Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Theo kế hoạch của UBND xã |
| 4 | Xây dựng Kế hoạch sắp xếp doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn 2026 - 2030. | - Báo cáo kết quả thực hiện. | Phòng Kinh tế | - Các đơn vị có liên quan | - Sau khi có hướng dẫn của Sở Tài chính. |
| 5. | Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao. | - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. | Phòng Kinh tế | - Các đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 6. | Tham mưu cho UBND xã, HĐND xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2025 - 2030 đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành. | - Quyết định của UBND xã. | Phòng kinh tế | - Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Quý I/2026 |
| 7. | Tham mưu cho UBND xã, Chủ tịch UBND xã ban hành các văn bản về quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của | - Quyết định của UBND xã. | Phòng Kinh tế | - Các đơn vị có | Thường xuyên |

| | | | | | |
|----|---|---|---------------|------------------------------------|--------------|
| | cơ quan, đơn vị khi có chính sách điều chỉnh, bổ sung của cơ quan có thẩm quyền. | | | liên quan | |
| 8. | Hoàn thiện, sửa đổi tiêu chuẩn, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước. | - Quyết định của UBND xã. | Phòng kinh tế | - Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Năm 2026 |
| 9. | Tăng cường kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại UBND xã; thực hiện phân tác giữa các đơn vị dự toán ngân sách cấp 1. | - Kế hoạch kiểm tra. - Thông báo kiểm tra. Báo cáo kết quả thực hiện. | Phòng kinh tế | - Các đơn vị có liên quan | Thường xuyên |

Phụ lục số 06: Các nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số

| TT | Nội dung thực hiện | Sản phẩm, kết quả | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|----|---|---|----------------------|----------------------------------|----------------------|
| 1. | Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và kế hoạch, chương trình của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh. | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định, Kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. | Phòng Văn hóa-Xã hội | Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã. | Thường xuyên. |
| 2. | Rà soát, cập nhật cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc, đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của xã | Báo cáo kết quả thực hiện. | Phòng Văn hóa-Xã hội | Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã. | Thường xuyên. |
| 3. | Cập nhật, hoàn thiện các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các hệ thống thông tin; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia. | Báo cáo kết quả thực hiện. | Phòng Văn hóa-Xã hội | Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã. | Thường xuyên. |

| | | | | | |
|----|---|----------------------------|--|-------------------------------------|--|
| 4. | Nâng cấp mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương 2 cấp. | Báo cáo kết quả thực hiện. | - Văn phòng HĐND-UBND xã - Phòng Văn hóa-Xã hội | Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã. | Theo Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025 của UBND tỉnh. |
| 5. | Duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của xã. | Báo cáo kết quả thực hiện. | - Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã. - Công an xã | Phòng Văn hóa- Xã hội | Thường xuyên |
| 6. | Thực hiện các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân. | Báo cáo kết quả thực hiện. | Trung tâm phục vụ hành chính công xã | Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã. | Thường xuyên |
| 7. | Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định. | Báo cáo kết quả thực hiện. | - Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã. | Văn phòng HĐND-UBND xã | Thường xuyên |
| 8. | Tiếp tục duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại cơ quan, đơn vị. | Báo cáo kết quả thực hiện. | Phòng Văn hóa-Xã hội | -Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã | Thường xuyên. |

Phụ lục số 07: Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính

| TT | Nhiệm vụ cụ thể | Sản phẩm, kết quả | Cơ quan thực hiện | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|----|---|--|---------------------------|--|--|
| 1 | Khẩn trương ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của UBND xã Định Tân; - Báo cáo kết quả thực hiện | - Phòng Văn hóa - Xã hội. | <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Văn hóa - Xã hội: theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của UBND xã: Trước ngày 10/01/2026; - Báo cáo kết quả thực hiện: Định kỳ hàng Quý hoặc đột xuất theo quy định. |
| 2 | Triển khai đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác cải cách hành chính tại các thông báo, kết luận phiên họp, công điện, chỉ thị... | <ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản triển khai thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện. | - Phòng Văn hoá - Xã hội. | - Các cơ quan liên quan. | <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản triển khai: ngay sau khi có chỉ đạo của Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ, của Sở. - Báo cáo kết quả thực hiện cùng báo cáo CCHC định kỳ hàng quý. |

| | | | | | |
|---|---|---|---|--|---|
| 3 | <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính của các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, Trung tâm phục vụ hành chính công năm 2025. - Đánh giá chung về chỉ số CCHC của UBND xã. | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tự chấm điểm cùng tài liệu kiểm chứng của Các phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công; - Báo cáo tổng hợp chỉ số cải cách hành chính xã. | <p>Cơ quan thực hiện tự đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thẩm định: Phòng Văn hóa - Xã hội - Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, báo cáo. | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tự chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của các phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công xã: Quý IV/2025; - Báo cáo tổng hợp chỉ số cải cách hành chính toàn tỉnh: Quý I/2025. |
| 4 | <p>Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung đến công khai, minh bạch, giảm thời gian trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng tuyên truyền (Nếu có). - Hợp đồng nhà in (tờ rơi, quảng cáo...). Báo cáo kết quả thực hiện. | <p>Phòng Văn hoá - Xã hội.</p> | <p>Các cơ quan, đơn vị có liên quan.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng tuyên truyền: Trong năm 2026. Báo cáo kết quả thực hiện: Định kỳ hàng Quý hoặc đột xuất theo quy định. |
| 5 | <p>Triển khai các giải pháp, phương án hỗ trợ doanh nghiệp như: tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo xã, lãnh đạo các phòng với doanh nghiệp; chương trình hỗ trợ pháp lý... để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình đối thoại, hỗ trợ pháp lý. Thông báo, báo cáo kết quả thực hiện. | <p>Phòng Kinh tế.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng HĐND & UBND xã. - Các phòng có liên quan. | <p>Định kỳ hàng quý</p> |

